

Số: **07/2020/QĐST-DS**

Bắc Tân Uyên, ngày 27 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Mậu S, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 3, ấp L, xã Đ, huyện B, tỉnh D.

- Bà Chu Thị P, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 3, ấp L, xã Đ, huyện B, tỉnh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mậu S và bà Chu Thị P thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Mậu S được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Nguyễn Mậu S1, sinh ngày 01/01/2006 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 13/3/2014. Bà Chu Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Mậu S và bà Chu Thị P phải chịu lệ phí dân sự sơ

thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mậu S và bà Chu Thị P thuận tình ly hôn.
- Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Mậu S được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Nguyễn Mậu S1, sinh ngày 01/01/2006 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 13/3/2014. Bà Chu Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Mậu S và bà Chu Thị P đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, bà Chu Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bà Chu Thị P lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà P. Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Mậu S và bà Chu Thị P phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030851 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: VT; HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng

